TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 05 tháng 7 năm 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàng, bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử và bà Bùi Phương Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28 tháng 6 và ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Trần Thanh S, sinh ngày 30/01/2005. Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1986; bị cáo là con một trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Ngô Văn H (Bá H), sinh ngày 17/8/2005. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh T1 (đã chết) và bà Phan Thị T2, sinh năm 1978; anh em ruột có hai người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022, đến ngày 29/6/2022 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Trần Thanh T3 (T3 Lem), sinh ngày 30/3/1997. Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T4 (đã chết) và bà Lê Thị T5 (đã chết); anh em ruột có hai người, bị cáo là người thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Minh T6, sinh ngày 10/02/2005. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1982; bị cáo là con một trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022, đến ngày 29/6/2022 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 25/3/2006. Nơi cư trú: ấp B, xã M, Tp. L, An Giang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải T7, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; anh chị em ruột có ba người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022, đến ngày 29/6/2022 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Thiều Thanh T8, sinh ngày 21/8/2002. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Thanh P, sinh năm 1975 và bà Khưu Ngọc T9, sinh năm 1979; anh em ruột có bốn người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022, đến ngày 29/6/2022 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Phan Quốc H1, sinh ngày 08/12/2002. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Huy Đ2, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị Thu N1, sinh năm 1973; anh em ruột có hai người, bị cáo là người thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022, đến ngày 29/6/2022 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8/ Trịnh Hữu T10 (Tý), sinh ngày 26/8/2005. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hữu T11, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Cẩm L1, sinh năm 1981; chị em ruột: có hai người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022, đến ngày 29/6/2022 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9/ Bùi Thiện T12, sinh ngày 25/6/2004. Nơi cư trú khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thiện K2, sinh năm 1964 và Nguyễn Thị Bích L2, sinh năm 1972; chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 21/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 05/7/2022 bị bắt tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10/ Trương Thành T13, sinh ngày 01/7/2005. Nơi cư trú: khóm Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh H3, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1986; bị can là con một trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11/ Lê Thành L5, sinh ngày 29/8/2003. Nơi cư trú: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Ú, sinh năm 1976 và bà Dương Thị Kim T14, sinh năm 1977; chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12/ Vũ Nhật T15 (Tình), sinh ngày 14/02/2007. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; cha chưa xác định, con bà Vũ Thị Minh H5, sinh năm 1980; anh em ruột có hai người, bị cáo là người thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13/ Nguyễn Trung H6, sinh ngày 23/6/2006. Nơi cư trú: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T16, sinh năm 1981 và bà Lê Thị T17, sinh năm 1982; anh chị em ruột có ba người, bị cáo là người thứ ba; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14/ Trần Gia B, sinh ngày 15/10/2007. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T18, sinh năm 1965 và bà Trần Thị T19, sinh năm 1964; bị cán là con một trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh S:* anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Văn H:* chị Phan Thị N2, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh T6:* Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1975. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng K:* Ông Nguyễn Hải T7, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp Bình Hòa 2, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Hữu T10:* Ông Trịnh Hữu T11, sinh năm 1976. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Thiện T12:* Bà Nguyễn Thị Bích L2, sinh năm 1972. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Thành T13:* Bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1986. Nơi cư trú: khóm Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Nhật T15:* Ông Vũ Quyết C2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang và ông Trần Tấn P2 - Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung H6:* Bà Lê Thị T17, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Gia B: Ông Trần Văn T18, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại:

1/ Anh Hà Trọng N4, sinh ngày 10/01/2007. Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Trọng N4: Ông Hà Thanh P4, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2/ Anh Nguyễn Trí C4, sinh năm 2005. Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trí C4: Ông Nguyễn Thanh T18, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lê Thị Hồng T19, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Anh Mai Văn N5, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Ông Huỳnh Minh T20, sinh năm 1964. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4/ Bà Bùi Thị Thu N1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

5/ Bà Vũ Thị Minh H5, sinh năm 1980. Nơi cư trú: số 93C, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

6/ Ông Trần Văn T18, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

7/ Chị Mai Thị D1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

8/ Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1975. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

9/ Ông Trần Quốc P5, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện M, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Gia L6, sinh ngày 07/7/2006 (vắng mặt)

2/ Ngô Minh T21, sinh ngày 03/02/2005 (vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Thành L7, sinh năm 1965 (vắng mặt)

4/ Chị Lưu Huỳnh G, sinh năm 1994 (vắng mặt)

5/ Nguyễn Hữu T22, sinh ngày 18/11/2005 (vắng mặt)

6/ Ông Nguyễn Thanh T23, sinh năm 1976 (vắng mặt)

7/ Lê Minh T24, sinh ngày 12/01/2007 (có mặt)

8/ Trần Hạo N7, sinh ngày 21/9/2008 (có mặt)

9/ Trương Ngọc Q2, sinh ngày 06/8/2003 (vắng mặt)

10/ Ngô Văn L8, sinh năm 2000 (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thiện T12: Ông Phạm Hồng Nam - Luật sư Văn phòng Luật sư Yến Nam, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thiện T12: Bà Phạm Thanh Ái Duyên - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Minh T6 và Phan Quốc H1: Bà Hồ Hoàng Phượng - Luật sư Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng Phượng, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T6: Ông Phạm Minh Tâm - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn H: Ông Đỗ Khoa Khôi - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng K: Ông Lương Minh Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu T10: Ông Hà Quang Vân - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trung H6, Trần Thanh S và Trương Thành T13: Bà Văng Thị Vân - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Gia B và Vũ Nhật T15: Ông Phan Văn Hùng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2021, Ngô Văn H, Trần Thanh S, Trần Thanh T3 có mâu thuẫn với nhóm Nguyễn Quốc Bảo, Nguyễn Gia L6.

Khoảng 14 giờ ngày 20/6/2022, Sang điện thoại cho Hùng rủ vào thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn để tìm nhóm Bảo, Lạc đánh trả thù và liên lạc bằng Messenger cho Trần Thanh T3 chỉ đường tìm nhóm Bảo, Lạc thì Hùng, Tú đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Hùng điện thoại rủ Trần Hạo N7, Lê Thành L5 và Lộc rủ Nguyễn Trung H6; Vũ Nhật T15 và Thành rủ Trần Gia B; Nguyễn Minh T6, Thiều Thanh T8 và Tuyện, Trí rủ Trịnh Hữu T10, Phan Quốc H1 tập trung tại Trại giống Định Thành thuộc ấp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn. Tại đây, Thái điện thoại cho Bùi Thiện T12 đến khu vực ở phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên lấy 04 cây dao Trung cất giấu trước đó để đưa Tuyện, Trí, Huy, Thái đi đánh nhau, còn Trung đi về nhà. Sau đó, Tuyện điện thoại rủ thêm Nguyễn Hoàng K và Sang điện thoại rủ thêm Trương Thành T13 cùng đi đánh nhau.

Sau đó, nhóm của Hùng gồm Hùng, Nam, Lộc, Hiếu, Thành, Bảo, Tuyện, Trí, Thái, Huy, Khải tập trung tại Trại giống Định Thành; Nam điều khiển xe mô tô biển số 54V5-2495 chở Hùng cầm dao, Tuyện điều khiển xe mô tô biển số 67B1-249.62 chở Thái cầm dao, Huy điều khiển xe mô tô biển số 67B1-526.13 chở Trí cầm dao, Lộc điều khiển xe mô tô biển số 67AM-045.36 chở Hiếu cầm dao, Thành điều khiển xe mô tô biển số 67C1-679.31 chở Bảo, Khải cầm dao chạy về hướng thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn gặp Trương Thành T13 điều khiển xe mô tô biển số 62T1-171.60 chở Sang cầm dao tự chế nên cả nhóm chạy lại nhà của Trần Thanh T3 ở ấp Mỹ Giang, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn nhờ Tú dẫn đường tìm nhóm của Bảo. Tú điều khiển xe mô tô biển số 67M1-910.60 một mình chạy trước, nhóm Hùng chạy sau, khi đến trước cổng Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn ở khóm Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn thì Sang, Hùng thấy Nguyễn Gia L6 đang ngồi ăn cùng Hà Trọng N4, Nguyễn Trí C4, Ngô Minh T21, Trương Ngọc Q2 và Ngọc, Thư (chưa xác định họ, địa chỉ) và cả nhóm chạy về hướng đường tránh thị trấn Núi Sập. Lúc này, Hùng kêu Sang quay lại và nói với Tú: *"Tụi nó kìa, tụi nó kìa anh"* thì Tú kêu *"làm tụi nó đi"* nên cả nhóm điều khiển xe quay lại.

Khi đến nơi, Hùng cầm dao tự chế rượt chém Gia Lạc bỏ chạy vào trong Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn nhưng không chém được, còn Khải cầm dao tự chế chém trúng vào vai của Nghĩa gây thương tích; Trí cầm dao tự chế chạy theo rượt chém Quý từ trên xuống một cái vào hông trái nhưng không gây thương tích; Thái cầm dao tự chế chém trúng vào vùng hông bên phải của Tiến nhưng không gây thương tích. Lúc này, Hùng đi từ trong sân Tòa án ra thấy Nghĩa đang ngồi nên dùng tay phải cầm dao tự chế chém vào chân trái của Nghĩa 02 cái và Sang tiếp tục cầm dao tự chế bằng tay phải chém từ trên xuống trúng vào đùi trái của Nghĩa 02 cái gây thương tích. Khi Hùng định lên xe về, Cường cầm dao chạy đến Hùng thì bị Hùng cầm dao tự chế chém nên Cường

giơ tay phải lên đỡ bị thương tích ở mặt ngoài cẳng tay phải, vùng trán trái. Sau đó, nhóm của Hùng chạy đi, còn Cường, Nghĩa được đưa đến Trung tâm y tế huyện Thoại Sơn rồi chuyển đến Bệnh viện sản nhi và Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu, điều trị. Đến ngày 24/6/2022 và 27/6/2022, Nghĩa, Cường ra viện. Đến ngày 13/7/2022, Nghĩa đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình ở Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 15/7/2022 ra viện.

Ngày 21/6/2022, Hùng, Tuyện, Khải, Thái, Huy, Trí bị bắt khẩn cấp.

Ngày 23/6/2022, Lộc, Hiếu ra đầu thú.

Ngày 05/7/2022, 07/10/2022, 10/10/2022, Thiện Trung, Sang, Thành Trung bị bắt tạm giam.

Ngày 24/11/2022, Tú bị bắt tạm giam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 65,5cm, cán tròn xung quanh có quấn băng keo màu đen, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, màu trắng, kích thước (52,5 x 04)cm;

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 54cm, cán có quấn dây nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng, sắc nhọn, kích thước (42 x 3,5)cm;

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 59,5cm, cán bằng gỗ xung quanh quấn băng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại, sắc nhọn, màu trắng, kích thước (45,5 x 03)cm;

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, cán dao tròn, dài 10cm, xung quanh có hàn phần của cán dao tròn, phần lưỡi dao dài 40cm, lưỡi dao sắc bén, mũi nhọn cùng nhiều vật chứng liên quan khác.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 365/22/TgT, số 366/22/TgT ngày 29/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đối với:

Nguyễn Trí C4, sinh năm 2005, ghi nhận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trán trái đến đầu trong cung mày trái, kích thước (5.7 x 0.2)cm, nằm xiên, màu hồng, bờ sắc gọn: Nứt sọ trán trái, vùng trần hốc mắt trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 13%.

- Sẹo đi từ mặt sau vòng vô trong ra trước 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước (09 x 0.8)cm, nằm xiên, bờ sắc gọn, sẹo lồi, sậm màu. Mẻ 1/3 trên xương trụ trái, tương ứng với sẹo bên ngoài. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 04%.

- Sẹo mắt cá trong bàn chân trái, kích thước (02 x 0.5)cm, bờ sắc gọn, sẹo hơi lồi, sậm màu. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 01%.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 17%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Hà Trọng N4 sinh năm 2007, ghi nhận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mặt ngoài sau 1/3 giữa cánh tay trái, nằm hơi xiên, kích thước (07 x 0.8)cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lồi. Sẹo mổ đầu trên kích thước (2.6 x 0.1)cm, sẹo mổ đầu dưới kích thước (7.5 x 0.2)cm.

+ Mẻ 1/3 giữa xương cánh tay trái, tương ứng với sẹo bên ngoài.

+ Tổn thương thần kinh quay trái, đã phẫu thuật khâu nối thần kinh.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 44%.

- Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, nằm xiên, kích thước (04 x 0.4)cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lồi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02%.

- Sây sát dạng thẳng để lại sẹo vùng bả vai trái, kích thước (1.5 x 0.5)cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lồi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 01%.

- Sây sát dạng thẳng mặt trước ngoài 1/3 trên đùi trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (07 x 0.2)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 0.5%.

- Sẹo mặt ngoài sau 1/3 trên đùi trái, nằm xiên, kích thước (11.5 x 0.4)cm, sẹo lồi - lõm, sậm màu. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02%.

- Sây sát dạng thẳng mặt trước ngoài 1/3 dưới đùi trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (08 x 0.3)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 0.5%.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái, nằm hơi xiên, kích thước (6.5 x 0.6)cm, sẹo lồi - lõm, sậm màu. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân trái, kích thước (07 x 0.7)cm, sẹo lồi, sậm màu. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.

- Sẹo mặt ngoài sau 1/3 giữa cẳng chân trái, đứng dọc, kích thước (10 x 0.5)cm, sẹo lồi, sậm màu. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.

- Sẹo mặt trước ngoài vòng ra sau 1/3 dưới cẳng chân trái, nằm ngang, kích thước (08 x 0.3)cm, sẹo lồi, sậm màu: Mẻ 1/3 dưới xương mác trái, tương ứng với sẹo bên ngoài. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.

- Sẹo mặt ngoài sau 1/3 dưới cẳng chân trái, kích thước (06 x 01)cm, sẹo lồi, sậm màu. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.

- Sẹo mặt lưng bàn chân trái, phía ngón III, kích thước (02 x 0.3)cm, sẹo lồi, sậm màu. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 01%.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 55%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSTS-HS ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Trần Thanh S, Ngô Văn H, Trần Thanh T3, Nguyễn Minh T6, Nguyễn Hoàng K, Thiều Thanh T8, Phan Quốc H1, Trịnh Hữu T10, Bùi Thiện T12, Trương Thành T13, Lê

Thành L5, Vũ Nhật T15, Nguyễn Trung H6, Trần Gia B về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thanh S, Ngô Văn H, Trần Thanh T3, Nguyễn Minh T6, Nguyễn Hoàng K, Thiều Thanh T8, Phan Quốc H1, Trịnh Hữu T10, Bùi Thiện T12, Trương Thành T13, Lê Thành L5, Vũ Nhật T15, Nguyễn Trung H6, Trần Gia B khai nhận hành vi phạm tội của mình như vụ án đã nêu.

Các bị hại Hà Trọng N4, Nguyễn Trí C4, những người làm chứng Nguyễn Gia L6, Ngô Minh T21, Nguyễn Hữu T22 khai: Bị nhóm của Ngô Văn H dùng dao chém gây thương tích như nội dung vụ án đã nêu trên. Nghĩa yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động là 93.346.000 đồng; Cường yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động là 64.320.000 đồng và yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Người làm chứng Trương Ngọc Q2 khai: Quý bị một thanh niên không xác định dùng dao chém trúng hông trái nhưng không bị thương tích nên Quý không yêu cầu giám định, không yêu cầu bồi thường.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hà Thanh P4 (cha của Nghĩa), Nguyễn Thanh T18 (cha của Cường) khai: Chi phí điều trị do Phong, Tâm chi trả. Yêu cầu những người gây thương tích cho Nghĩa, Cường bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động.

Người làm chứng ông Nguyễn Thành L7 khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, Lợi đang ở nhà có người thanh niên bị thương tích ở đâu chạy lại trước nhà nên Lợi mở cửa rào cho thanh niên vào trước sân ngồi. Lợi thấy có nhiều thanh niên trước cổng Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn chạy về các hướng khác nhau và thấy có 01 thanh niên đang ngồi trên vỉa hè trước cổng tòa án.

Người làm chứng bà Lưu Huỳnh G khai: Thấy nhóm thanh niên điều khiển xe mô tô cầm dao tự chế đến chém Nghĩa gây thương tích như nội dung vụ án đã nêu trên.

Người làm chứng ông Nguyễn Thanh T23 khai: Thấy 04 xe mô tô, mỗi xe có 02 người điều khiển với tốc độ cao về hướng cầu đôi - Phụng Hoàng và có thanh niên ngồi sau cầm dao tự chế. Sau đó, Trưởng biết nhóm thanh niên trên chém nhóm thanh niên ở trước cổng tòa án huyện Thoại Sơn, còn chém ai không biết.

Người làm chứng Ngô Văn L8 (anh của Hùng) khai: Khoảng 15 giờ ngày 21/6/2022, lực lượng công an đến khám xét nhà thu giữ 01 cây dao tự chế dưới gốc cây trước nhà. Ngoài ra, khoảng 19 giờ ngày 20/6/2022, Hùng đi về vứt cây dao tự chế tại bụi bông trang trước cửa nhà nên Lâm lấy đem bỏ tại bụi tre cách nhà khoảng 20m nhưng tìm không gặp; Khi lực lượng công an đến khám xét về thì Lâm tiếp tục tìm phát hiện cây dao tự chế nên giao nộp công an huyện.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái ông Trịnh Hữu T11 khai: Khoảng 11 giờ ngày 21/6/2022, Trà đi làm hồ về nhà thấy 02 cây dao tự chế để trên giường

nên hỏi nguồn gốc của cây dao nhưng Thái không trả lời rồi Thái điều khiển xe đi đâu không biết. Sau đó, Trà lấy 02 cây dao ném xuống sông trước nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc P5 và bà Nguyễn Thị L4 (mẹ của bị cáo Thành Trung) khai: Năm 2021, Phong mua xe mô tô biển số 62T1-171.60 đứng tên chủ sở hữu. Cách ngày 20/6/2022, khoảng 04 ngày, Trung điều khiển xe mô tô biển số 62T1-171.60 một mình về quê để làm căn cước công dân. Đến ngày 21/6/2022, Trung điều khiển xe lên tỉnh Long An làm thuê. Ngày 10/10/2022, Công an đến mời Trung về làm việc mới biết Trung cùng đồng phạm chém người gây thương tích ở thị trấn Núi Sập. Phong yêu cầu nhận lại xe mô tô.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tuyện ông Nguyễn Minh C khai: Khoảng 17 giờ ngày 20/6/2022, Tuyện mượn xe mô tô biển số 67B1-249.62 của Chúng đứng tên chủ sở hữu, quản lý sử dụng để đi uống cà phê với bạn. Đến khoảng 16 giờ ngày 21/6/2022, Công an huyện Thoại Sơn đến nhà cho hay Tuyện điều khiển xe mô tô của Chúng cùng đồng bọn chém người gây thương tích ở thị trấn Núi Sập đang bị tạm giữ. Tuyện mượn xe đi chém người khác Chúng không biết, yêu cầu nhận lại xe trên.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huy bà Bùi Thị Thu N1 và ông Huỳnh Minh T20 khai: Khoảng tháng 5/2021, Thuận mua xe mô tô biển số 67B1-526.13 của Mai Thị Liên nhưng không làm hợp đồng mua bán và chưa sang tên chủ sở hữu. Đến khoảng tháng 10/2021, Thuận bán xe lại cho Nga. Ngày 20/6/2022, Huy lấy xe chở bạn đi chém nhau gây thương tích thì Nga không biết nên Nga yêu cầu nhận lại xe mô tô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn N5 khai: Năm 2021, Nhựt mua xe mô tô biển số 54V5-2495 của Vũ Thị Ngọc nhưng không làm giấy tờ mua bán, chưa sang tên chủ sở hữu. Khoảng 15 giờ ngày 20/6/2022, Nam đến nhà mượn xe đi chơi nên đồng ý. Đến ngày 21/6/2022, mẹ Nam qua cho hay Nam sử dụng xe chở bạn đi chém nhau nên giao nộp xe cho công an. Nhựt yêu cầu nhận lại xe mô tô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Hồng T19 và người làm chứng Lê Minh T24 khai: Xe mô tô biển số 67C1-679.31 do Thắm mua quản lý sử dụng. Ngày 20/6/2022, Thắm đi làm công nhân ở huyện Châu Thành, tỉnh An Giang nên để xe mô tô ở nhà và Triết lấy xe đi đá bóng gặp Thành, Bảo rủ uống cà phê. Sau đó, Thành mượn xe đi mua đồ rồi chở Bảo đi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Thành trả xe cho Triết điều khiển về nhà. Triết không biết Thành chở Bảo đi đánh nhau. Thắm yêu cầu nhận lại xe mô tô.

Người làm chứng Trần Hạo N7 khai: Việc Hùng rủ đi đánh nhau với nhóm Bảo Bin như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T3 từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trương Thành T13 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu T10 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo bị cáo Bùi Thiện T12 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Tổng hợp hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T6 từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54 Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phan Quốc H1 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54 Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 năm 2015:

Xử phạt bị cáo Thiều Thanh T8 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Thành L5 từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vũ Nhật T15 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H6 từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trần Gia B từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Hà Trọng N4 chi phí điều trị, ăn uống, tàu xe và tiền tổn thất tinh thần số tiền 60.000.000 đồng và bị hại Cường chi phí điều trị, ăn uống, tàu xe và tiền tổn thất tinh thần số tiền 40.000.000 đồng (đối với các bị cáo chưa thành niên thì cha mẹ, người đại diện, giám hộ có nghĩa vụ bồi thường)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

1. Trợ giúp viên pháp lý Văng Thị Vân bào chữa cho bị cáo Trần Thanh S, Trương Thành T13 và Nguyễn Trung H6 không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã nhận ra lỗi lầm và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Trung và Hiếu đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả

cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt; có thể xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

2. Trợ giúp viên pháp lý Đỗ Khoa Khôi bào chữa cho bị cáo Ngô Văn H không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mất sớm, mẹ có chồng khác, thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục gia đình nên dễ bị bạn bè xấu lôi kéo phạm tội. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đồng thời giảm cho bị cáo một phần hình phạt; có thể xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về gia đình.

3. Luật sư Hồ Hoàng Phượng và Trợ giúp viên pháp lý Phạm Minh Tâm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T6, Phan Quốc H1 không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Các bị cáo xuất thân thành phần lao động, nhận thức pháp luật hạn chế, do thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình nên dễ bị bạn bè xấu lôi kéo phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Bị cáo Tuyện phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây án đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng Trợ giúp viên pháp lý Phạm Minh Tâm bào chữa cho bị cáo Tuyện thống nhất ý kiến của Luật sư Hồ Hoàng Phượng và đề nghị xem xét không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự. Từ nhận định, phân tích trên Luật sư Hồ Hoàng Phượng và Trợ giúp viên pháp lý Phạm Minh Tâm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; có thể xử phạt hai bị cáo mức án thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

4. Trợ giúp viên pháp lý Lương Minh Hoàng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng K không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo xuất thân thành phần lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có thể xét xử bị cáo mức án thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về gia đình để tiếp tục đi học.

5. Trợ giúp viên pháp lý Hà Quang Vân bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu T10 không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi,

thực hiện với vai trò là người giúp sức, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Do đó, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo Thái một phần hình phạt; có thể xử phạt bị cáo mức án thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

6. Luật sư Phạm Hồng Nam và Trợ giúp viên pháp lý Phạm Thanh Ái Duyện bào chữa cho bị cáo Bùi Thiện T12 không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo Trung xuất thân thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phạm tội khi mới hơn 17 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức, bị bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không gây thương tích cho bị hại. Sau khi gây án đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được số tiền 5.000.000 đồng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt; có thể xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị để cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

7. Trợ giúp viên pháp lý Phan Văn Hùng bào chữa cho bị cáo Vũ Nhật T15, Trần Gia B không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Hoàn cảnh gia đình hai bị cáo khó khăn, nhân thân các bị cáo chưa tiền án, tiền sự; khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt; có thể xử phạt hai bị cáo mức hình phạt thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình, làm công dân tốt cho xã hội.

Nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo; bị hai, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy sau khi vụ án xảy ra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập, Do đó có đầy đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 20/6/2022, Trần Thanh S, Ngô Văn H, Trần Thanh T3, Nguyễn Minh T6, Nguyễn Hoàng K, Thiều Thanh T8, Phan Quốc H1, Trịnh Hữu T10, Bùi Thiện T12, Trương Thành T13, Lê Thành L5, Vũ Nhật T15, Nguyễn Trung H6, Trần Gia B sử dụng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém Hà Trọng N4 gây thương tích 55%, Nguyễn Trí C4 gây thương tích 17%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất của xã hội được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Xét thấy trong vụ án này, giữa các bị cáo và người bị hại không thù, không oán, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trước đây giữa bị cáo Sang với nhóm của Gia Lạc nên dẫn đến dùng dao là hung khí nguy hiểm chém Hà Trọng N4 gây thương tích 55%, Nguyễn Trí C4 thương tích 17%.

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Hà Trọng N4 và anh Nguyễn Trí C4 mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Qua diễn biến vụ án cho thấy đây là vụ án đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp giản đơn; tuy nhiên cần phân hóa ra để xử lý như sau:

Trước hết đối với bị cáo Trần Thanh S, bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Ngô Văn H, Trương Thành T13 (cả 02 đều chưa thành niên) và nhờ bị cáo Trần Thanh T3 chỉ đường để tìm nhóm của Bảo Bin, Gia Lạc gây án. Đồng thời, bị cáo cũng là người chuẩn bị

dao tự chế và dùng dao tự chế chém 02 cái vào đùi trái của bị hại Hà Trọng N4. Hành vi bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, có tính côn đồ, xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Ngô Văn H sau khi được bị cáo Sang điện thoại rủ tìm nhóm của Bảo Bin để chém trả thù thì bị cáo đồng ý ngay và bị cáo đã rủ thêm Trần Hạo N7, cùng các bị cáo Nguyễn Minh T6, Vũ Nhật T15, Lê Thành L5, Nguyễn Trung H6 là những người chưa thành niên, chuẩn bị hung khí tập hợp với bị cáo Sang cùng nhau tìm nhóm của Bảo Bin, Gia Lạc gây án. Bị cáo là người trực tiếp rượt đuổi chém Nguyễn Gia L6 nhưng không được và quay lại cầm dao tự chế chém vào chân trái của Nghĩa 02 cái và cẳng tay phải, vùng trán trái của Cường gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Do đó cũng cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Trần Thanh T3 là người đã trưởng thành, lẽ ra khi biết bị cáo Sang nhờ đi tìm nhóm của Bảo Bin, Gia Lạc đánh nhau, bị cáo phải biết khuyên can, ngăn cản để không xảy ra vụ án này; tuy nhiên, bị cáo không làm được điều đó mà còn tham gia với vai trò là người xúi giục, giúp sức cho các bị cáo khác chém nhóm của Bảo Bin, Gia Lạc. Bị cáo biết nhóm của Bảo Bin, Gia Lạc hay đi cùng nhau tại khu vực vui chơi, giải trí khóm Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập nên đã dẫn đường, hướng dẫn đến địa điểm trên và khi Hùng nói với Tú: *"Tụi nó kìa, tụi nó kìa anh"* thì Tú kêu *"làm tụi nó đi"* nên cả nhóm điều khiển xe quay lại. Chính lời nói của bị cáo đã tạo động lực, tiếp thêm sức mạnh, là tiền đề để nhóm bị cáo Sang, Hùng quay lại thực hiện hành vi gây thương tích cho Nghĩa và Cường dẫn đến hậu quả xảy ra rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gián tiếp cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Thiện T12, Nguyễn Hoàng K mặc dù khi vụ án xảy ra các bị cáo còn là học sinh, nhưng không chịu lo học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để giúp ích cho gia đình trở thành công dân tốt cho xã hội, nhưng các bị cáo đi ngược lại đều đó; khi bị cáo Trịnh Hữu T10 điện thoại cho bị cáo Thiện Trung lấy dao để tiếp nhóm của Hùng đi đánh nhau thì bị cáo không từ chối mà còn chỉ nơi cất giấu và cùng bị cáo Thái đến lấy dao đưa cho các bị cáo Thái, Tuyện, Trí, Huy để thực hiện hành vi phạm tội.

Xét nhân thân bị cáo Bùi Thiện T12 trước đó đã bị khởi tố, điều tra về tội "Gây rối trật tự công cộng" và ngày 21/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, nhưng lại tiếp tục phạm tội đều này thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật.

Đối với bị cáo Khải khi được bị cáo Thái rủ đi đánh nhau bị cáo cũng không từ chối mà còn lấy dao của Thiện Trung đưa tham gia rượt chém nhóm của Gia Lạc và dùng dao trực tiếp chém vào vai của Nghĩa gây thương tích.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo có vai trò giúp sức và thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo Sang, Hùng là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại nên cần có mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trương Thành T13 khi được bị cáo Sang rủ đi đánh nhau với nhóm của Bảo Bin, bị cáo đồng ý ngay và sử dụng xe mô tô mượn của cha, mẹ chở bị cáo Sang đến tham gia cùng nhóm của Hùng để tìm chém nhóm Bảo Bin và sau khi Sang gây thương tích cho Nghĩa thì bị cáo đã chở bị cáo Sang bỏ trốn. Hành vi phạm tội của bị cáo với vai trò giúp sức tích cực, tạo điều kiện cho bị cáo Sang thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Minh T6, Trịnh Hữu T10, Thiều Thanh T8, Phan Quốc H1 không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng đã giúp sức tích cực cho bị cáo Hùng. Khi được bị cáo Hùng điện thoại rủ vào thị trấn Núi Sập để tham gia đánh nhau thì bị cáo Tuyện đã rủ rê, lôi kéo thêm các bị cáo Thái, Trí, Huy cùng tham gia; trong đó bị cáo Thái chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo Thái tiếp tục điện thoại cho bị cáo Thiện Trung để lấy 04 cây dao tự chế của Thiện Trung cất giấu trong vụ án khác đưa cho bị cáo Trí giữ rồi bị cáo Huy chở bị cáo Trí đến nơi do bị cáo Hùng hẹn trước đó. Tiếp đó, các bị cáo Tuyện, Thái điều khiển xe đến nhà bị cáo Khải chưa đủ 18 tuổi chở đi cùng tham gia đánh nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo đồng phạm với bị cáo Hùng, Sang với vai trò giúp sức và có vai trò ngang nhau, riêng đối với các bị cáo rủ rê, lôi kéo người dưới 18 tuổi phạm tội cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc hơn bị cáo còn lại.

Các bị cáo Lê Thành L5, Nguyễn Trung H6, Vũ Nhật T15, Trần Gia B mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại nhưng tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức về mặt tinh thần, tạo điều kiện cho bị cáo Hùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hùng đã rủ rê, lôi kéo bị cáo Lộc, tham gia cùng Hùng đánh nhau và từ đó bị cáo Lộc đã rủ thêm bị cáo Hiếu chưa đủ 18 tuổi và bị cáo Thành rủ thêm bị cáo Bảo chưa đủ 18 tuổi để cùng tham gia tiếp Hùng đánh nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo đồng phạm với bị cáo Hùng, Sang với vai trò giúp sức và có vai trò ngang nhau; riêng đối với các bị cáo rủ rê, lôi kéo người dưới 18 tuổi phạm tội cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo còn lại.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Thanh S, Ngô Văn H, Nguyễn Minh T6, Trần Thanh T3, Lê Thành L5, Vũ Nhật T15 xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Sang, Hùng, Tú, Tuyện, Khải, Trí, Huy, Thái, Thiện Trung, Thành Trung, Lộc, Thành, Hiếu, Bảo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Lộc, Hiếu sau khi gây án đã đến cơ quan Công an đầu thú. Ngoài ra, các bị cáo Trần Thanh S, Ngô Văn H, Nguyễn Minh

T6, Nguyễn Hoàng K, Trịnh Hữu T10, Bùi Thiện T12, Trương Thành T13, Vũ Nhật T15, Nguyễn Trung H6, Trần Gia B khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo Sang, Hùng, Tú, Tuyện, Khải, Trí, Huy, Thái, Thành Trung, Lộc, Thành, Hiếu, Bảo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi gây án các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại số tiền cụ thể như sau: Gia đình bị cáo Hùng nộp 3.000.000 đồng, gia đình bị cáo Tú nộp 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo Tuyện nộp 6.000.000 đồng, gia đình bị cáo Khải nộp 7.000.000 đồng, gia đình bị cáo Huy nộp 2.000.000 đồng, gia đình bị cáo Thái nộp 2.000.000 đồng, gia đình bị cáo Thiện Trung nộp 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo Thành Trung nộp 3.000.000 đồng, gia đình bị cáo Lộc nộp 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo Thành nộp 1.000.000 đồng, gia đình bị cáo Hiếu nộp 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo Gia Bảo nộp 4.000.000 đồng và tại phiên tòa các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Đối với bào chữa của Luật sư Phạm Hồng Nam, Luật sư Hồ Hoàng Phượng và các Trợ giúp viên pháp lý Phan Văn Hùng, Văng Thị Vân, Hà Quang Vân, Lương Minh Hoàng, Phạm Thanh Ái Duyên, Phạm Minh Tâm và Đỗ Khoa Khôi thì các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo mà các Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý nêu ra được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần và sẽ cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo gây thương tích cho bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa, gia đình bị hại Nghĩa yêu cầu các bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng gồm chi phí điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần; gia đình bị hại Cường yêu cầu các bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng gồm các khoản chi phí điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần; ngoài các khoản này ra bị hại không yêu cầu gì thêm. Sau khi vụ án xảy ra, gia đình bị cáo Hùng nộp 3.000.000 đồng, gia đình bị cáo Tú nộp 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo Tuyện nộp 6.000.000 đồng, gia đình bị cáo Khải nộp 7.000.000 đồng, gia đình bị cáo Huy nộp 2.000.000 đồng, gia đình bị cáo Thái nộp 2.000.000 đồng, gia đình bị cáo Thiện Trung nộp 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo Thành Trung nộp 3.000.000 đồng, gia đình bị cáo Lộc nộp 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo Thành nộp 1.000.000 đồng, gia đình bị cáo Hiếu nộp 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo Gia Bảo nộp 4.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền gia đình các bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả là 58.000.000 đồng. Còn lại số tiền phải bồi thường, khắc phục hậu quả là 42.000.000 đồng. Bị cáo Sang, Hùng và Trí phải có trách nhiệm bồi thường.

Xét thấy, trong vụ án này bị cáo Sang và Hùng trực tiếp gây thương tích cho các bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường, khắc phục hậu quả nhiều hơn các bị có khác. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Sang và Hùng thống nhất cùng với người đại diện hợp pháp của hai bị cáo đồng ý bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.000.000 đồng bị cáo Trí bồi thường, xét

đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Gia đình bị cáo Hùng đã nộp 3.000.000 đồng nên được khấu trừ.

Đối với số tiền 58.000.000 đồng đại diện gia đình các bị cáo đã nộp, tại phiên tòa có ý kiến không tranh chấp gì đối với số tiền này và cũng không yêu cầu các bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ được một số tài sản của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện và tài sản không có giá trị sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các tài sản bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm.

- Tuyên trả lại cho những người có quyền lợi, liên quan các tài sản không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng.

[8] Đối với Trần Hạo N7 sinh ngày 21/9/2008 điều khiển xe mô tô chở Hùng chém nhau là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, tính đến ngày phạm tội Nam được 13 năm 08 tháng 29 ngày tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn có công văn đề nghị Công an xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn áp dụng biện pháp hành chính đối với Nam là có căn cứ.

[9] Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh S, Ngô Văn H (Bá H), Trần Thanh T3 (T3 Lem), Nguyễn Minh T6, Nguyễn Hoàng K, Thiều Thanh T8, Phan Quốc H1, Trịnh Hữu T10 (Tý), Bùi Thiện T12, Trương Thành T13, Lê Thành L5, Vũ Nhật T15 (Tình), Nguyễn Trung H6, Trần Gia B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh T3 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2022.

+ Xử phạt bị cáo Trương Thành T13 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2022.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu T10 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015;

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thiện T12 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2022 (có khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ trước từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022).

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T6 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo Phan Quốc H1 02 (hai) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo Thiều Thanh T8 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo Lê Thành L5 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Nhật T15 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H6 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Gia B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Trần Thanh T3, Nguyễn Minh T6, Nguyễn Hoàng K, Phan Quốc H1, Trịnh Hữu T10, Bùi Thiện T12, Trương Thành T13, Lê Thành L5, Vũ Nhật T15, Nguyễn Trung H6, Trần Gia B cùng với đại diện hợp pháp của các bị cáo có trách nhiệm bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Hà Trọng N4 và bị hại Nguyễn Trí C4 số tiền 58.000.000 đồng gồm chi phí điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần (các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo đã nộp xong)

Tiếp tục tạm giữ số tiền đại diện các gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (theo các biên lai thu tiền số 0005627, ngày 28/6/2023; số 0005626 ngày 28/6/2023; số 0005624 ngày 28/6/2023; số 0005622 ngày 28/6/2023; số 0005625 ngày 28/6/2023; số 0005621 ngày 28/6/2023; số 0005607 ngày 27/12/2022; số 0005617 ngày 26/5/2023; số 0005623 ngày 28/6/2023; số 0005606 ngày 27/12/2022; số 0005608 ngày 27/12/2022; số 0005619 ngày 16/6/2023; số 0005618 ngày 05/6/2023) để đảm bảo cho thi hành án.

Buộc bị cáo Trần Thanh S, Ngô Văn H và đại diện hợp pháp cho các bị cáo Sang, Hùng có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hà Trọng N4 và bị hại Nguyễn Trí C4 số tiền 40.000.000 đồng gồm chi phí điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần. Bị cáo Sang và đại diện hợp pháp cho bị cáo Sang có trách nhiệm bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo Hùng đại diện hợp pháp cho bị cáo Hùng có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng (do gia đình bị cáo Hùng đã nộp 3.000.000 đồng nên số tiền còn lại phải bồi thường là 17.000.000 đồng).

Buộc bị cáo Thiều Thanh T8 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hà Trọng N4 và bị hại Nguyễn Trí C4 số tiền 2.000.000 đồng gồm chi phí điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 65,5cm, cán tròn xung quanh có quấn băng keo màu đen, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, màu trắng, kích thước (52,5 x 04)cm;

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 54cm, cán có quấn dây nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng, sắc nhọn, kích thước (42x x3,5)cm;

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 59,5cm, cán bằng gỗ xung quanh quấn băng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại, sắc nhọn, màu trắng, kích thước (45,5 x 03)cm;

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, cán dao tròn, dài 10cm xung quanh có hàn phần của cán dao tròn, phần lưỡi dao dài 40cm, lưỡi dao sắc bén, mũi nhọn;

+ 02 (hai) áo khoác thun dài tay, màu đen, loại có mũ, nhãn hiệu Nice;

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc caro, màu xanh đen, nhãn hiệu MIR-KEN;

+ 01 (một) quần sọt Jean, ngắn màu xanh trắng;

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu xanh đen, nhãn hiệu BURBERRY;

+ 01 (một) quần Jean dài, màu đen, nhãn hiệu EMPICA;

+ 01 (một) quần kaki dài, màu đen, nhãn hiệu Calistino;

+ 01 (một) áo thun dài tay màu đen, phía trước có hình tròn, màu vàng chữ Drew.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu bạc trắng, số sêri: F17PT2RPG5MR của Bùi Thiện T12.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số sêri: R58R91A0FLA của Lê Thành L5.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, màu đỏ, số Imel: 356117094039551 của Phan Quốc H1.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 6s Plus, màu vàng đồng số sê ri: C38QP1KCGRX2 của Trần Gia B.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART Joy3, màu trắng, số Imel: 351726112283267, số Imel2: 351726112283275 của Thiều Thanh T8.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone XS, màu vàng đồng, số seerri: R0NXF0BMKPG9 của Trịnh Hữu T10.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo I2Y21, màu xanh, số sêri: 3423159808002KQ của Ngô Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A1K, màu đen, số sêri: SCZSSKKBAQFMKFAI của Nguyễn Hoàng K.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T, màu xanh, số ImeI 1: 863693053021125, số ImeI 2:863693053021133 của Nguyễn Minh T6.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh dương, số ImeI: 356796486733363 của Trần Thanh T3.

Các vật chứng trên được để trong phong bì màu trắng, niêm phong, đóng dấu tròn mực đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, có chữ ký của Giám định viên Giáp Thanh Tiễn và Bùi Vũ Bảo bên ngoài ghi chữ: Vụ 242/KL-KTHS (KTSĐT-GT) ngày 29/9/2022.

+ 01 (một) xe môtô biển số 67M1-910.60, nhãn hiệu Future, màu đỏ số khung: RLHJC7658NY130768, số máy: JC90E-0282576 của Trần Thanh T3.

Trả lại cho Mai Văn N5 01 (một) xe môtô biển số 54V5-5495, nhãn hiệu Mio, màu đỏ, số khung: RLCM23B109Y011103, số máy: 23B-011109;

Trả lại cho Mai Thị D1 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imel: 356347/1/346156/5;

Trả lại cho Trương Thành T13 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen, số IMEI 1: 862173068957598, số IMEI2: 862173068957580, có gắn sim Vietel số: 0384454266;

Trả lại cho Nguyễn Minh C 01 (một) xe môtô biển số 67B1-249.62, nhãn hiệu Hoda, màu trắng, số khung: 1207BY463268, số máy: HC12E3263334;

Trả lại cho Bùi Thị Thu N1 01 (một) xe môtô biển số 67B1-526.13, nhãn hiệu Honda, màu trắng số khung: RLHHC1215DY37477, số máy: HC12E-6374;

Trả lại cho Lê Thị Hồng T19 01 (một) xe môtô biển số 67C1-679.31, nhãn hiệu Honda, số loại: Future II, màu sơn: đỏ - đen, số khung: 350X5Y065761, số máy: JC35E0065672;

Trả lại cho Trần Quốc P5 01 (một) xe mô tô biển số 62T1-171.60, nhãn hiệu: Suzuki, số loại: Satria, màu sơn: đen, số máy: 232320, số khung: 232291;

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe môtô biển số 67AM-045.36, nhãn hiệu HALIM, màu bạc. số khung: BRUMKAV06360, số máy: 9FMB20106360 để xác minh xử lý sau.

(Tất cả đã qua sử dụng)

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong bên trong có một đĩa DVD (kèm theo nội dung kết luận giám định số 341/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 15/10/2022 được đóng dấu tròn mực đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, có chữ ký của Giám định viên Giáp Thanh Tiễn và Bùi Vũ Bảo.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSTS, ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh S, Ngô Văn H, Trần Thanh T3, Nguyễn Minh T6, Nguyễn Hoàng K, Thiều Thanh T8, Phan Quốc H1, Trịnh Hữu T10, Bùi Thiện T12, Trương Thành T13, Lê Thành L5, Vũ Nhật T15, Nguyễn Trung H6, Trần Gia B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Thanh S và ông Nguyễn Văn Đ phải liên đới chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Ngô Văn H và bà Phan Thị N2 phải liên đới chịu 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Thiều Thanh T8 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo; bị hại, đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều